

PHỤ LỤC 16

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

BẢN CAM KẾT

Kính gửi: - Chủ tịch ủy ban nhân dân xã Diên Châu

- Trưởng phòng văn hóa xã Diên Châu

Tôi tên là: Nguyễn Thị Liễu

Chức vụ: Hiệu trưởng trường Tiểu học Diên Ngọc

Tôi xin cam kết đảm bảo chất lượng đơn vị: Trường Tiểu học Diên Ngọc trong năm học 2025 – 2026 với các nội dung sau:

1. Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh nhà trường (theo chuẩn đầu ra).

TT	Số liệu	Khối lớp 1	Khối lớp 2	Khối lớp 3	Khối lớp 4	Khối lớp 5	Toàn trường	Điểm TBC khảo sát chất lượng khối 5 (Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh)
1	Tổng số HS/số lớp							
2	Số HS đạt các chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế						6	
3	Số HS đạt các chứng chỉ Toán quốc tế							
4	Số HS đạt các chứng chỉ Tin quốc tế							
5	Số HS đạt giải các cuộc thi quốc tế							
6	Số HS đỗ vào các trường chuyên					9		
7	Điểm TBC các môn	8,55	8,55	8,15	7,6	7,3	8,03	6,13
8	Điểm TBC môn Toán	8,6	8,6	8,7	8,0	6,85	8,15	6,85
9	Điểm TBC môn Tiếng Việt	8,5	8,5	8,6	8,3	6,38	8,06	6,38
10	Điểm TBC môn Khoa học				8,2	8,3	8,25	

11	Điểm TBC môn Lịch sử và Địa lý				8,1	8,3	8,2	
12	Điểm TBC môn Tiếng Anh			6,75	6,5	5,16	6,14	5,16
13	Điểm TBC môn Tin học			8,5	8,4	8,0	8,3	
14	Công nghệ			8,2	8,1	8,0	8,1	
15	Tự nhiên xã hội	100%	100%	100%			100%	
16	Đạo đức	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
17	Âm nhạc	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
18	GDTC	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
19	Hoạt động TN	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
20	Mĩ thuật	100%	100%	100%	100%	100%	100%	

- Đối với khối 1 - 5 (theo Thông tư 27/2020/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học).

TT	Nội dung	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
	Tổng số HS	308 (1KT)		311 (5KT)		318 (1KT)		358 (7KT)		309 (6KT)	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Kết quả xếp loại GD										
	HTXS	150	48,9	125	40,8%	126	39,7%	123	35	101	33,3
	Hoàn thành tốt	64	20,8	100	32,7%	110	34,7%	119	33,9	105	34,7
	Hoàn thành	93	30,3	81	26,5%	81	25,6%	109	31,1	97	32
	Chưa HT										
2	HTCTLH										
	Hoàn thành	307	100	306	100	317	100	351	100	303	100
	Chưa hoàn thành	0		0		0		0		0	
3	Khen thưởng										
	- Giấy khen cấp trường	214	69,7	225	73,5%	236	74,4%	242	68,9	206	68
	- Giấy khen cấp trên:										
	+ Cấp huyện									6	1,9
	+ Cấp tỉnh									2	0,6
	+ Cấp khác									6	1,9

2. Nâng cao chất lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

T T	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Chuẩn chức danh	Cốt cán	Giáo viên giỏi		Trình độ LLCT
						Huyện	Tỉnh	
1	Nguyễn Thị Liễu	HT	ĐH	Tốt		X		Trung cấp

2	Ngô Thị Hạnh	PHT	ĐH	Tốt		X		Trung cấp
3	Phan Thị Tùng	PHT	ĐH	Tốt	X		X	Trung cấp
4	Ngô Thị Liễu		ĐH					Sơ cấp
5	Cao Thị Thúy		ĐH					Sơ cấp
6	Võ Thị Hoài		ĐH					Sơ cấp
7	Vũ Thị Thu Anh		ĐH	Tốt		X		Sơ cấp
8	Trần Thị Huế		ĐH	Tốt		X		Sơ cấp
9	Hoàng Thị Phượng		ĐH	Tốt		X		Sơ cấp
10	Phạm Thị Hoài		THSP	Khá				Sơ cấp
11	Phan Thị Hương		ĐH	Tốt		X		Sơ cấp
12	Lê Thị Như Hoa		ĐH	Tốt		X		Sơ cấp
13	Hoàng Thị Hoa		ĐH	Tốt		X		Sơ cấp
14	Ngô Thị Thanh		ĐH	Tốt		X		Sơ cấp
15	Đậu Thị Thu Hồng		ĐH	Khá				Sơ cấp
16	Vũ Thị Anh Thơ		ĐH	Khá				Sơ cấp
17	Lê Thị Hải An		CĐ	Khá		X		Sơ cấp
18	Nguyễn Thị Vân		CĐ	Khá		X		Sơ cấp
19	Nguyễn Thị Phương Thảo A		ĐH	Tốt				Sơ cấp
20	Nguyễn Thị Cẩm Linh		CĐ	Khá		X		Sơ cấp
21	Ngô Thị Hằng		ĐH	Tốt		X		Sơ cấp
22	Bùi Thị Thanh		CĐ	Tốt		X		Sơ cấp
23	Phan Thị Hương		ĐH	Tốt		X		Sơ cấp
24	Nguyễn Thị Diệp		ĐH	Tốt		X		Sơ cấp
25	Nguyễn Thị Hải Lý		CĐ	Tốt		X		Sơ cấp
26	Lê Thị Hải Mùi		ĐH	Tốt		X		Sơ cấp
27	Phạm Thị Nhung		ĐH	Tốt		X		Sơ cấp
28	Nguyễn Thị Bảo Châu		CĐ	Khá				Sơ cấp
29	Võ Thị Hồng		ĐH	Tốt		X		Sơ cấp
30	Nguyễn Thị Thuỷ		ĐH	Tốt		X		Sơ cấp
31	Phan Thị Ngọc		ĐH	Tốt		X		Sơ cấp
32	Nguyễn Thị Hạnh		ĐH	Tốt		X		Sơ cấp
33	Hoàng Thị Thu		ĐH	Khá				Sơ cấp
34	Thái Thị Thuý Hải		ĐH	Tốt		X		Sơ cấp
35	Nguyễn Thị Ánh Tơ		ĐH	Tốt		X		Sơ cấp
36	Hoàng Thị Việt Nga		ĐH	Tốt		X		Sơ cấp
37	Nguyễn Thị Thu Hoài		ĐH	Tốt		X		Sơ cấp
38	Nguyễn Khánh Linh		ĐH					Sơ cấp
39	Chu Thị Thân		ĐH	Tốt		X		Sơ cấp
40	Nguyễn Thị Phương Thảo B		ĐH	Khá				Sơ cấp
41	Đậu Thị Ngạn		ĐH	Tốt		X		Sơ cấp
42	Nguyễn Thị Quỳnh		ĐH	Tốt			X	Sơ cấp
43	Vũ Thị Minh		ĐH	Tốt			X	Sơ cấp
44	Nguyễn Thị Huyền		ĐH	Tốt			X	Sơ cấp
45	Lê Thị Diệu Linh		ĐH	Tốt		X		Sơ cấp
46	Nguyễn Minh Nghĩa		ĐH	Tốt		X		Sơ cấp
47	Nguyễn Thị Phương Thảo C		ĐH					Sơ cấp
48	Đặng Thị Thu Hiền		ĐH	Tốt				Sơ cấp
49	Nguyễn Thuý Vân		ĐH	Tốt		X		Sơ cấp

50	Phạm Thị Thu Thủy		ĐH	Tốt		X	X	Sơ cấp
51	Nguyễn Thị Duyên		ĐH	Tốt		X		Sơ cấp
52	Đặng Thị Lê		ĐH	Tốt		X		Sơ cấp
53	Nguyễn Thị Linh		ĐH	Tốt		X		Sơ cấp
54	Nguyễn Thị Năm		ĐH	Khá				Sơ cấp
55	Nguyễn T Hoài Nhung		ĐH	Tốt		X		Sơ cấp
56	Đặng Xuân Phúc		ĐH	Tốt		X		Sơ cấp
57	Nguyễn Trung Sơn		ĐH	Tốt	X			Sơ cấp
58	Phan Thị Phương		ĐH	Tốt		X		Sơ cấp
59	Tăng Thị Hà Thủy		CD	Khá				Sơ cấp
60	Nguyễn Thị Yến		THSP	Tốt		X		Sơ cấp
61	Nguyễn Thị Hồng Giang		ĐH Tin	Tốt		X		Sơ cấp
62	Đậu Trọng Khang		ĐH	Tốt	X	X		Sơ cấp
63	Thái Thị Thúy Vinh		CD	Khá				Sơ cấp

3. Nâng cao cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

T T	Số các công trình, trang thiết bị dạy học	Mới	Sửa chữa, cải tạo	Thời gian hoàn thành	Tổng kinh phí	Nguồn kinh phí	Ghi chú
1	Bàn ghế học sinh bán trú (40 bộ)	x		Tháng 1- 2026	64 000 000	Vận động tài trợ	
2	Bàn ghế học sinh thường (37 bộ và 53 bàn)	x		Tháng 1- 2026	89 390 000	Vận động tài trợ	
3	Bảng từ 09 cái	x		Tháng 1- 2026	33 600 00	Vận động tài trợ	
	Nâng cấp hệ thống điện, nước, bóng, quạt.....		x	Tháng 1- 2026	18 200 000	Vận động tài trợ	
	Sửa chữa máy vi tính, mạng		x	Tháng 1- 2026	17 900 000	Vận động tài trợ	
	Thiết bị và tài liệu phục vụ dạy-học	x		Tháng 9- 2025	30 000 000	Ngân sách	
	Đường vòm chong chóng	x		Tháng 1- 2026	29 000 000	Vận động tài trợ	

Diễn Châu, ngày 5 tháng 10 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Liễu